TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/DS-ST
Ngày: 11-02-2019
V/v "tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Kim Trường Sơn.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Thành Đồng.
2. Ông Huỳnh Đức Tâm.
- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thành Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 11 tháng 02 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 346/2018/TLST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2018 về "tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Minh C, sinh năm 1970.
Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp S, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.
Tạm trú: Khu phố M, phường B, thành phố B, tỉnh Bến Tre.
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Huỳnh Minh T, sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 28 tháng 11 năm 2018). Có mặt.
2. Bị đơn: Ông Châu Công S, sinh năm 1983. Vắng mặt.
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/11/2018, bản tự khai, biên bản hòa giải, các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án và tại phiên tòa người đại điện hợp pháp của nguyên đơn là ông Huỳnh Minh T trình bày:

Vào ngày 06/9/2017, ông Châu Công S có mua của ông Lê Minh C một bộ âm thanh sân khấu với trị giá là 110.000.000 *(một trăm mười triệu)* đồng, hai bên thỏa thuận hợp đồng miệng, không thỏa thuận thời hạn thanh toán. Ông S đã trả tiền cho ông C là 22.000.000 *(hai mươi hai triệu)* đồng. Đến ngày 19/5/2018, ông S lập giấy nợ số tiền là 88.000.000 (*tám mươi tám triệu)* đồng hẹn đến ngày 19/6/2018, ông S sẽ trả hết nợ cho ông C. Sau đó, ông S có giao trả cho ông C

một số thiết bị đã mua để trừ nợ trị giá là 11.500.000 *(mười một triệu năm trăm nghìn)* đồng. Như vậy, ông S đã trả được số tiền là 33.500.000 *(ba mươi ba triệu năm trăm nghìn)* đồng và còn nợ ông C số tiền là 76.500.000 *(bảy mươi sáu triệu năm trăm nghìn)* đồng nhưng đến nay ông S không trả cho ông C nên đã vi phạm hợp đồng. Nay ông Lê Minh C yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc ông Châu Công S trả số tiền là 76.500.000 *(bảy mươi sáu triệu năm trăm nghìn)* đồng và không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền trên.

Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 07/01/2019, bản tự khai, biên bản hòa giải, các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án bị đơn ông Châu Công S trình bày:

Ông Châu Công S thống nhất với lời trình bày của ông Lê Minh C còn nợ số tiền là 76.500.000 *(bảy mươi sáu triệu năm trăm nghìn)* đồng. Ông S đồng ý trả số tiền là 76.500.000 *(bảy mươi sáu triệu năm trăm nghìn)* đồng nhưng vì hoàn cảnh khó khăn nên ông S xin ông C cho trả dần mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Ông Lê Minh C khởi kiện ông Châu Công S. Hiện nay, ông Châu Công S, sinh năm 1983; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Ngày 07 tháng 01 năm 2019, ông Châu Công S là bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông C Công S.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện ngày 02/11/2018 và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Huỳnh Minh T yêu cầu ông Châu Công S trả cho ông Lê Minh C số tiền là 76.500.000 *(bảy mươi sáu triệu năm trăm nghìn)* đồng, yêu cầu của ông Lê Minh C là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản được Tòa án xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 430 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung tranh chấp: Ông Lê Minh C và ông Châu Công S thống nhất ngày 06/9/2017 ông S mua của ông C một bộ âm thanh sân khấu trị giá là 110.000.000 *(một trăm mười triệu)* đồng, hai bên có hợp đồng miệng, ông S đã trả cho ông C số tiền là 22.000.000 *(hai mươi hai triệu)* đồng. Ngày 19/5/2018, ông Châu Công S lập giấy nợ số tiền là 88.000.000 *(tám mươi tám triệu)* đồng, việc hợp đồng miệng mua bán tài sản hai bên hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án công nhận hợp đồng mua bán tài sản giữa ông Lê Minh C và ông Châu Công S là có thật và hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Lê Minh C yêu cầu ông Châu Công S trả số tiền là 76.500.000 *(bảy mươi sáu triệu năm trăm nghìn)* đồng và không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền trên. Ông Châu Công S đồng ý trả số tiền là

76.500.000 *(bảy mươi sáu triệu năm trăm nghìn)* đồng và xin ông C cho trả dần mỗi tháng 1.000.000 *(một triệu)* đồng cho đến khi hết nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy, hai bên đều thừa nhận có thỏa thuận hợp đồng mua bán tài sản là bộ âm thanh sân khấu; khi hợp đồng hai bên không thỏa thuận thời hạn thanh toán. Đến ngày 19/5/2018, ông S lập giấy nợ số tiền là 88.000.000 *(tám mươi tám triệu)* đồng hẹn đến ngày 19/6/2018, ông S sẽ trả hết nợ cho ông C. Sau đó, ông S có giao trả cho ông C một số thiết bị đã mua để trừ nợ trị giá là 11.500.000 *(mười một triệu năm trăm nghìn)* đồng. Do hoàn cảnh khó khăn nên ông S không có khả năng thanh toán tiền cho ông C nên ông S còn nợ ông C số tiền là 76.500.000 *(bảy mươi sáu triệu năm trăm nghìn)* đồng. Tại khoản 1 Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: "Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng". Tuy nhiên, khi hợp đồng hai bên không thỏa thuận cụ thể thời hạn thanh toán nhưng đến ngày 19/5/2018, ông C và ông S có thỏa thuận thời hạn thanh toán là ngày 19/6/2018, khi đến thời hạn thanh toán ông S vẫn không thanh toán số tiền còn lại cho ông C là vi phạm nghĩa vụ của hợp đồng. Xét yêu cầu xin trả dần mỗi tháng là 1.000.000 *(một triệu)* đồng cho đến khi trả hết nợ của ông Châu Công S, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Huỳnh Minh T không đồng ý cho ông S trả dần nên không có cơ sở xem xét yêu cầu này của ông S. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông Lê Minh C, buộc ông Châu Công S có nghĩa vụ thanh toán cho ông C số tiền là 76.500.000 *(bảy mươi sáu triệu năm trăm nghìn)* đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Ghi nhận việc ông Lê Minh C không yêu cầu ông Châu Công S trả lãi suất đối với số tiền trên.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì ông Châu Công S phải chịu là: 76.500.000 đồng x 5% = 3.825.000 *(ba triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn)* đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 430, 440 và 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Minh C đối với ông Châu Công S.

Buộc ông Châu Công S có nghĩa vụ trả cho ông Lê Minh C số tiền là 76.500.000 *(bảy mươi sáu triệu năm trăm nghìn)* đồng. Ghi nhận việc ông Lê Minh C không yêu cầu ông Châu Công S trả lãi suất đối với số tiền trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Ông Châu Công S phải nộp là 3.825.000 *(ba triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn)* đồng.

- Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho ông Lê Minh C là 1.912.000 *(một triệu chín trăm mười hai nghìn)* đồng theo biên lai thu số 0021369 ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. Giồng Trôm, T. Bến Tre;
- Chi cục THADS H. Giồng Trôm, T. Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Kim Trường Sơn